

Trần Đề, ngày 10 tháng 6 năm 2020

Số: 52/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2020/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Kim Thị N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

- *Bị đơn*: Anh Trần V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kim Thị N với anh Trần V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị N với anh Trần V thống nhất thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Kim Thị N với anh Trần V theo giấy chứng nhận kết hôn số 19, do Ủy ban nhân thị trấn T, huyện T, tỉnh S cấp ngày 23/7/2010 chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Trần V và chị Kim Thị N thống nhất thỏa thuận như sau: Chị Kim Thị N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Trần Phi H, sinh ngày 16/5/2006 và Trần Phi L, sinh ngày 24/3/2012. Anh Trần V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Anh Trần V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Phi H và Trần Phi L của chị Kim Thị N.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định là không có không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Kim Thị N với anh Trần V thỏa thuận như sau: Chị Kim Thị N chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân. Chị N được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002089 ngày 12/5/2020. Chị Kim Thị N được nhận lại số tiền thừa là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh S;
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng